|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ**  **XÂY DỰNG SỐ 18** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận Lê Chân, ngày tháng năm 2023* |

**ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ**

**KHẢO SÁT THIẾT KẾ, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

**Công trình: Sửa chữa ngõ 50 Chùa Hàng, phường Hồ Nam**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Hồ Nam

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sử chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Các căn cứ có liên quan khác.

Sau khi nghiên cứu, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng lập đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn xây dựng công trình với các nội dung như sau:

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: Sửa chữa ngõ 50 Chùa Hàng, phường Hồ Nam.

2. Địa điểm xây dựng: phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Hồ Nam.

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách quận.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

**II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

**1. Căn cứ pháp lý chung**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sử chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Các căn cứ có liên quan khác.

**2. Căn cứ pháp lý của dự án**

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc cho phép chuẩn bị đầu tư và giao chủ đầu tư các công trình dự kiến duy tu, sửa chữa năm 2023 quận Lê Chân.

**III. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH HIỆN TRẠNG**

**1. Mục đích khảo sát:**

Mục đích công tác khảo sát địa hình: lập Bình đồ địa hình hiện trạng tỷ lệ 1/500 và khảo sát đo vẽ các công trình hiện trạng phục vụ cho việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa ngõ 50 Chùa Hàng, phường Hồ Nam.

**2. Phạm vi khảo sát:**

Công trình nằm trên địa bàn phường Hồ Nam. Khu vực xây dựng công trình có phạm vi ranh giới như sau:

Tuyến ngõ 50 Chùa Hàng, phường Hồ Nam.

**3. Khối lượng khảo sát:**

**\* Bình đồ tỷ lệ 1/500:**

Bình đồ tỷ lệ 1/500 tuyến đường khối lượng như sau:

- Tổng chiều dài tuyến: 100.07m.

- Chiều rộng: 10m.

**\* Trắc dọc, trắc ngang:**

Đo vẽ mặt cắt dọc (tỷ lệ 1/1000 và 1/100).

Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/200.

Khối lượng đo vẽ trắc dọc, trắc ngang cụ thể như sau:

- Trắc dọc: 100.07m.

- Trắc ngang: 14 mặt cắt ngang.

**4. Một số tiêu chuẩn khảo sát:**

Tiêu chuẩn TCXDVN 309:2004 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình kèm theo Quyết định số 04/2005/QĐ-BXD ngày 10/01/2005 của Bộ Xây dựng;

Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90 - Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 (phần ngoài trời) của Cục Đo đạc và Bản đồ Nhà nước;

Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ QCVN 04:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

**IV. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ**

**1. Mục tiêu xây dựng công trình:**

Công trình : Duy tu, sửa chữa ngõ 50 Chùa Hàng, phường Hồ Nam thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu sau:

- Đáp ứng nhu cầu cấp bách về giao thông, thoát nước của nhân dân trong khu vực.

- Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật, giao thông, phù hợp với quy hoạch chi tiết phường Hồ Nam và quy hoạch của quận Lê Chân.

- Góp phần chỉnh trang đô thị của phường Hồ Nam và của quận Lê Chân.

- Phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Công trình nằm trên địa bàn phường Hồ Nam, quận Lê Chân.

**3. Giải pháp thiết kế dự kiến:**

**3.1. Nền mặt ngõ:**

**\* Bình đồ thiết kế:**

- Tim tuyến ngõ thiết kế bám sát tim tuyến ngõ hiện trạng.

- Bề rộng mặt ngõ: theo bề rộng mặt ngõ hiện trạng. Các tuyến thiết kế mặt bê tông xi măng.

- Công trình không phải giải phóng mặt bằng.

**\* Trắc dọc thiết kế:**

Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc:

- Không có sự thay đổi cao độ đột ngột nhằm tăng tiện nghi khai thác;

- Đảm bảo các cao độ khống chế: cao độ hiện trạng tại điểm đầu tuyến, cuối tuyến, cao độ nền nhà dân bên mặt ngõ.

- Tạo sự thuận lợi cho phương tiện tham gia giao thông.

**\* Cấu tạo trắc ngang thiết kế:**

- Đối với tuyến ngõ: Mặt ngõ dốc hai mái, dộ dốc ngang là 1% dốc từ mép về tim ngõ. Tổ chức thu nước tại hố thu nước tại tim ngõ.

- Kết cấu nền mặt ngõ: mặt ngõ bê tông xi măng.

- Các lớp kết cấu nền mặt ngõ được đơn vị tư vấn thiết kế tính toán và lựa chọn theo các Tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành, đảm bảo hợp lý về cấp ngõ và công năng khai thác công trình.

**3.2. Hệ thống thoát nước:**

**\* Bình đồ thiết kế:**

- Tuyến cống: tuyến cống BTCT D500 và D400, dự kiến đặt tại tim đường.

- Hố ga: làm mới hệ thống ga thu, thoát nước.

**\* Trắc dọc thiết kế:**

- Tuyến cống chính: dùng cống BTCT D500 - có độ dốc dọc là 0,2% thoát ra hồ Ông Báo.

**\* Cấu tạo hố ga:**

- Hố ga loại 1: Kích thước lòng hố ga: 80x80cm, chiều cao hố ga trung bình (CĐ mặt ga - CĐ đáy ga): 1,24m. Tường hố ga xây gạch đặc không nung mác 75 dày 220, vữa xi măng mác 75. Trát tường trong hố ga vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đáy ga đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm, móng hố ga đổ bê tông mác 150 đá 2x4 dày 20cm, lớp lót móng đá 2x4 dày 10cm. Tấm đan ga bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 10cm có khung thép hình L90x90x6 viền mép. Giằng cổ ga đổ BTCT mác 250 đá 1x2 có khung thép hình L100x100x7 viền mép.

- Hố ga loại 2: Kích thước lòng hố ga: 80x80cm, chiều cao hố ga trung bình (CĐ mặt ga - CĐ đáy ga): 1,11m. Tường hố ga xây gạch đặc không nung mác 75 dày 220, vữa xi măng mác 75. Trát tường trong hố ga vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đáy ga đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm, móng hố ga đổ bê tông mác 150 đá 2x4 dày 20cm, lớp lót móng đá 2x4 dày 10cm. Tấm đan ga bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 10cm có khung thép hình L90x90x6 viền mép. Giằng cổ ga đổ BTCT mác 250 đá 1x2 có khung thép hình L100x100x7 viền mép.

- Hố ga loại 3: Kích thước lòng hố ga: 80x80cm, chiều cao hố ga trung bình (CĐ mặt ga - CĐ đáy ga): 1,11m. Tường hố ga xây gạch đặc không nung mác 75 dày 220, vữa xi măng mác 75. Trát tường trong hố ga vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đáy ga đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm, móng hố ga đổ bê tông mác 150 đá 2x4 dày 20cm, lớp lót móng đá 2x4 dày 10cm. Tấm đan ga bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 10cm có khung thép hình L90x90x6 viền mép. Giằng cổ ga đổ BTCT mác 250 đá 1x2 có khung thép hình L100x100x7 viền mép.

- Hố ga loại 4: Kích thước lòng hố ga: 50x50cm, chiều cao hố ga trung bình (CĐ mặt ga - CĐ đáy ga): 0,7m. Tường hố ga xây gạch đặc không nung mác 75 dày 220, vữa xi măng mác 75. Trát tường trong hố ga vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đáy ga đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm, móng hố ga đổ bê tông mác 150 đá 2x4 dày 20cm, lớp lót móng đá 2x4 dày 10cm. Tấm đan ga bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 dày 10cm có khung thép hình L90x90x6 viền mép. Giằng cổ ga đổ BTCT mác 250 đá 1x2 có khung thép hình L90x90x6 viền mép.

- Hố ga phụ: thu nước kẹp cạnh hố ga loại 2, thu nước mặt từ lỗ trên tấm đan, dẫn nước vào hố ga chính thông qua ống u.PVC D110 - C3 có lắp cút 900 ngăn mùi. Tường ga xây gạch đặc không nung mác 75 dày 110, vữa xi măng mác 75. Trát tường trong hố ga vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đáy ga đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 10cm. Tấm đan hố ga phụ BTCT mác 250 đá 1x2 dày 7cm có bố trí khung thép hình L63x63x5 viền mép, bố trí 08 lỗ thu nước Φ27 cho một tấm đan. Đắp hoàn trả hố móng bằng cát đen đầm chặt.

**4. Các tiêu chuẩn thiết kế:**

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tập I, II và III;

- QCVN 07-2:2016/BXD - Quy chuẩn quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thoát nước;

- TCXDVN 104-2007 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

- 22 TCN 211-06 - Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- 22 TCN 223:1995 - Áo đường cứng đường ô tô - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957: 2008 - Thoát nước, mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9113-2012 - Ống bê tông cốt thép thoát nước;

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8819:2011- Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2011 - Móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- [TCVN 4447:2012](http://tieuchuanxaydung.com/tcvn-4447-2012-cong-tac-dat-thi-cong-va-nghiem-thu/) - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4453:1995 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9115-2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu.

Và các quy trình quy phạm hiện hành khác;

**V. NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO KTKT**

Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật gồm 3 phần :

Phần 1: Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật, có nội dung chính như sau :

- Giới thiệu chung về công trình và chủ đầu tư.

- Các căn cứ pháp lý.

- Sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư, đánh giá sự phù hợp với kế hoạch, quy hoạch.

- Đánh giá hiện trạng.

- Quy mô, các giải pháp thiết kế.

- Vốn đầu tư xây dựng công trình.

- Tổ chức thực hiện.

- Sơ bộ phân tích đánh giá tác động môi trường, sơ bộ xác định hiệu quả đầu tư.

- Kết luận và kiến nghị.

Phần 2: Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công: Lập bản vẽ tổng thể và chi tiết các bộ phận công trình gồm các hạng mục bản vẽ:

- Bình đồ hiện trạng, Bình đồ thiết kế.

- Trắc dọc thiết kế các tuyến ngõ và hệ thống thoát nước.

- Trắc ngang thiết kế điển hình.

- Chi tiết trắc ngang thiết kế.

- Cấu tạo chi tiết đường hè, ga cống thoát nước.

- Cấu tạo điểm đấu nối.

- Các bảng tính toán, thống kê khối lượng.

Phần 3: Hồ sơ Dự toán thiết kế bản vẽ thi công

- Thống kê, bóc tách đầy đủ các khối lượng công việc;

- Áp dụng, vận dụng đơn giá, định mức để tính toán giá trị xây dựng công trình;

**VI. DỰ TOÁN CHI PHÍ**

- Tổng mức đầu tư công trình tạm tính: **1.198.430.000** đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng./.).

- Dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công tác** | **Đơn vị** | **Khối lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| 1 | Khảo sát địa hình | công trình | 1 | 16.115.000 | 16.115.000 |
| 2 | Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | đồng | 1.198.430.000 | 5,4% | 53.952.000 |
|  | **Tổng cộng** | | | | **70.067.000** |

Trong đó:

* Khối lượng khảo sát: theo phụ lục dự toán kèm theo.
* Giá trị xây lắp sau thuế tạm tính: 1.198.430.000 đ.

**VII. TÀI LIỆU GIAO NỘP**

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật: 07 bộ, bao gồm:

+ Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật;

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công;

+ Dự toán thiết kế bản vẽ thi công.

**VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên đây là đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa ngõ 50 Chùa Hàng, phường Hồ Nam do Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng số 18 lập, kính đề nghị Chủ đầu tư xem xét, nghiên cứu và phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** | **ĐƠN VỊ TƯ VẤN** |
| **Ks. Phạm Văn Toàn** |  |